

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK giao dịch khởi sắc nhờ thông tin hỗ trợ từ Bộ Tài Chính

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VRE

[Cập nhật công ty]

PNJ

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chỉ mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số cho thấy nhịp điều chỉnh rõ nét.

26/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	869.13	+1.17
VN30	815.01	+0.96
HĐTL VN30F1M	809.40	+3.50
HNXIndex	110.49	+1.23
HNX30	217.06	+1.55
UPCoM	55.33	+0.73
USD/VND	23,321	+0.09
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.01	+2
Lãi suất qua đêm (%)	0.50	+3
Dầu (WTI, \$)	34.11	+2.59
Vàng (LME, \$)	1,724.09	-0.45



Điểm nhấn thị trường

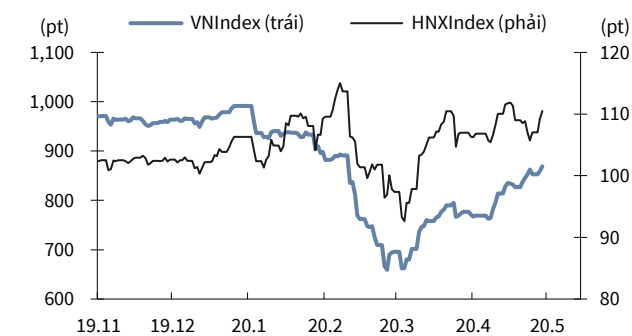
VNIndex 869.13 (+1.17%)
KLGD (triệu CP) 306.5 (+21.7%)
GTGD (triệu US\$) 237.8 (-5.6%)
HNXIndex 110.49 (+1.23%)
KLGD (triệu CP) 60.8 (+38.5%)
GTGD (triệu US\$) 29.6 (+34.6%)

UPCoM 55.33 (+0.73%)
KLGD (triệu CP) 18.3 (+11.6%)
GTGD (triệu US\$) 9.5 (+10.8%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -2.4

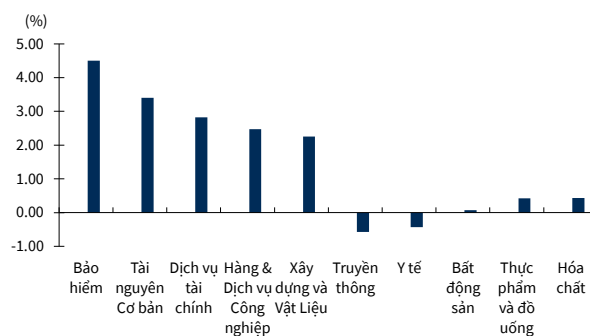
Thông tin Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ giúp TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên hôm nay. Niềm tin vào đà hồi phục của nền kinh tế tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID (+5.9%), MBB (+1.7%) tăng mạnh và dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường chung. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu chứng khoán như SSI (+5.5%), HCM (+4.5%) cũng đồng loạt bật phá trước kỳ vọng lợi nhuận các doanh nghiệp này trong quý 2 sẽ tăng mạnh, tương ứng với mức tăng của giá trị giao dịch trên thị trường. Thông tin giá thịt heo tăng lên mức cao nhất trong lịch sử, có nơi lên tới 105,000 VNĐ/kg, giúp cổ phiếu doanh nghiệp chăn nuôi heo như DBC (+1.9%), MML (+1%) tăng giá. Cổ phiếu thủy sản như MPC (+8.6%), ANV (+1.3%) tăng giá sau thông tin Bộ Công Thương công bố kế hoạch thực thi Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020-2025. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng trên HSX, tập trung ở VSC (+4.9%), DBC (+1.9%), CRE (+6.8%).

VNIndex & HNXIndex



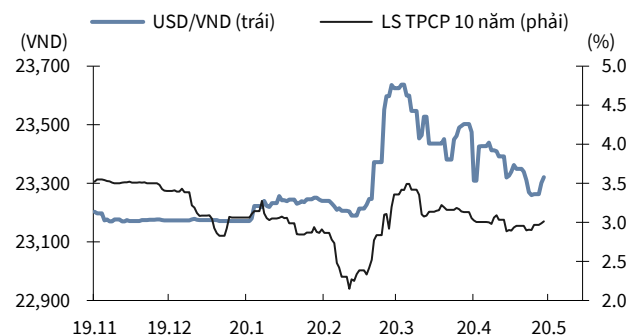
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



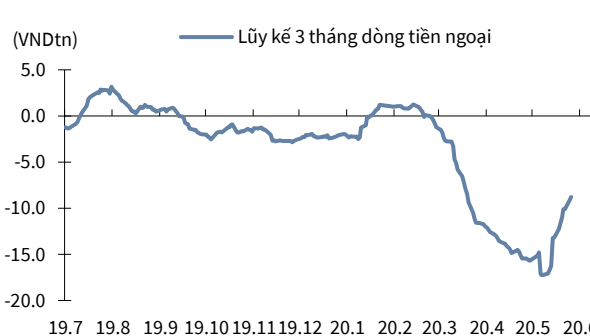
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

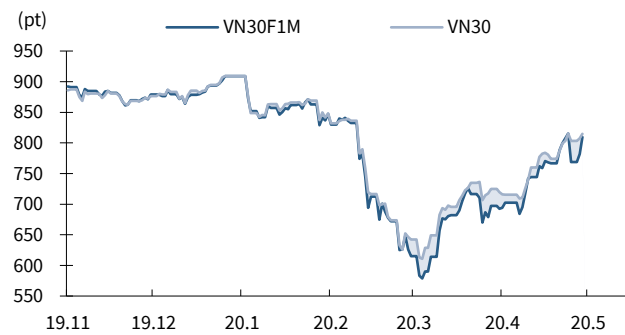
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 815.01 (+0.96%)
VN30F1M 809.4 (+3.50%)
Mở cửa 790.0
Cao nhất 809.4
Thấp nhất 788.1

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số Vn30 Index. Với việc F2006 tăng vượt trội so với chỉ số cơ sở, chênh lệch âm được thu hẹp đáng kể xuống -5.6 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm nhẹ so với phiên hôm trước. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình thấp, bán ròng ở F2006.

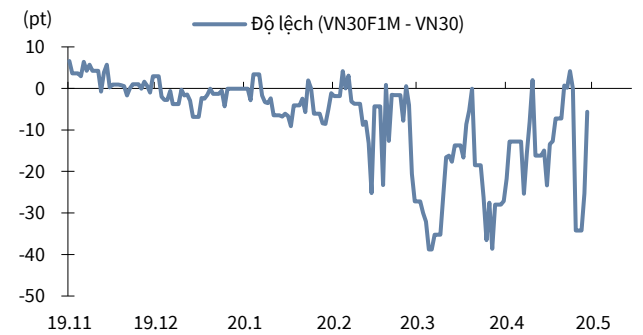
KLGD (HĐ) 182,703 (-7.7%)

HĐTL VN30F1M & VN30



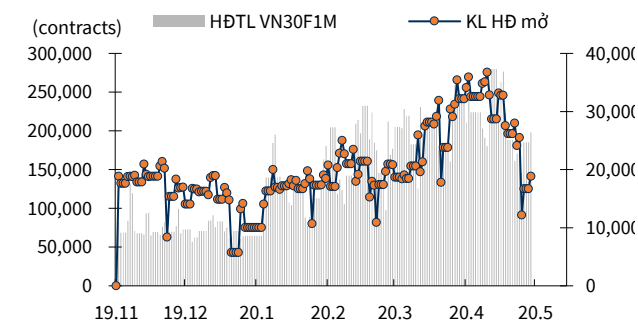
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



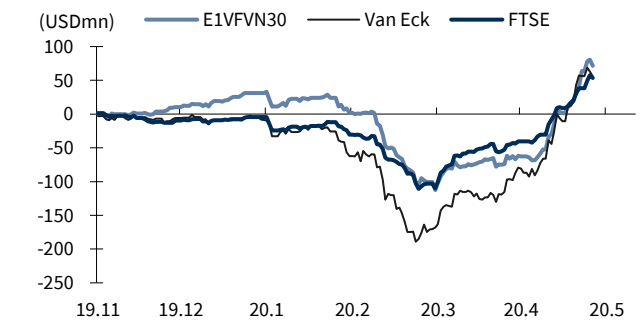
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

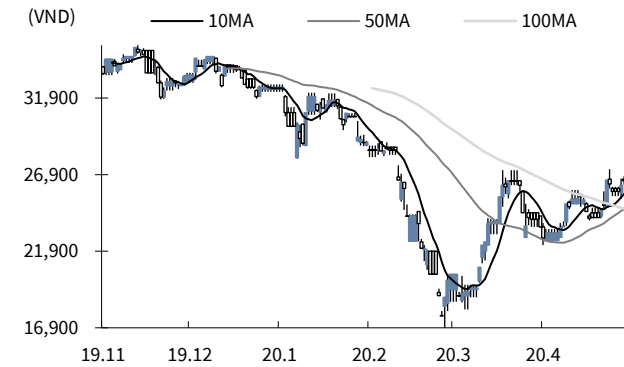
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vincom Retail (VRE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VRE tăng 1.1% lên 26,500 VNĐ/cp.

- Tại ĐHCĐ diễn ra sáng nay. VRE đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận sau thuế 2,500 tỷ (-12% YoY) và doanh thu 9,900 tỷ (+7% YoY). Kế hoạch lợi nhuận sụt giảm mạnh được ban lãnh đạo lý giải nguyên nhân đến từ các tác động tiêu cực của dịch Covid-19. Riêng trong tháng 3 và tháng 4, VRE đã chia sẻ khó khăn với khách hàng bằng gói hỗ trợ trị giá 600 tỷ đồng thông qua việc miễn, giảm chi phí thuê mặt bằng trong thời gian diễn ra cách ly xã hội.

26/05/2020

Chuyên viên phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ
Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ)

Kế hoạch lợi nhuận mới năm 2020E giảm mạnh

PNJ dự tính kế hoạch mới cho LNST năm 2020 giảm 30%

- Theo tờ trình mới cho ĐHCĐ, PNJ dự tính doanh thu đạt 14,485 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế sẽ đạt 832 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 15% về doanh thu và 30% lợi nhuận sau thuế so với mức thực hiện năm 2019. Theo kế hoạch này, PNJ đã hoàn thành 38% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau 4 tháng đầu năm 2020. Kế hoạch ban đầu của PNJ là tăng 12% YoY doanh thu đạt 19,020 tỷ đồng và tăng 13% YoY LNST đạt 1,349 tỷ đồng. ĐHCĐ dự kiến diễn ra vào ngày 10/6.

1.03% ESOP cho năm 2019 và không vượt quá 1.5% ESOP cho năm 2020

- PNJ trình đại hội phương án phát hành ESOP 1.03% số lượng cổ phiếu lưu hành cho năm 2019. Thời gian dự kiến phát hành sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và do HĐQT quyết định. Đối với năm 2020, nếu đạt kế hoạch LNST, HĐQT và lãnh đạo chủ chốt sẽ được thưởng 1% LNST và phát hành 1% ESOP số lượng cổ phiếu lưu hành và không quá 1.5% số lượng cổ phiếu lưu hành nếu vượt kế hoạch LNST.

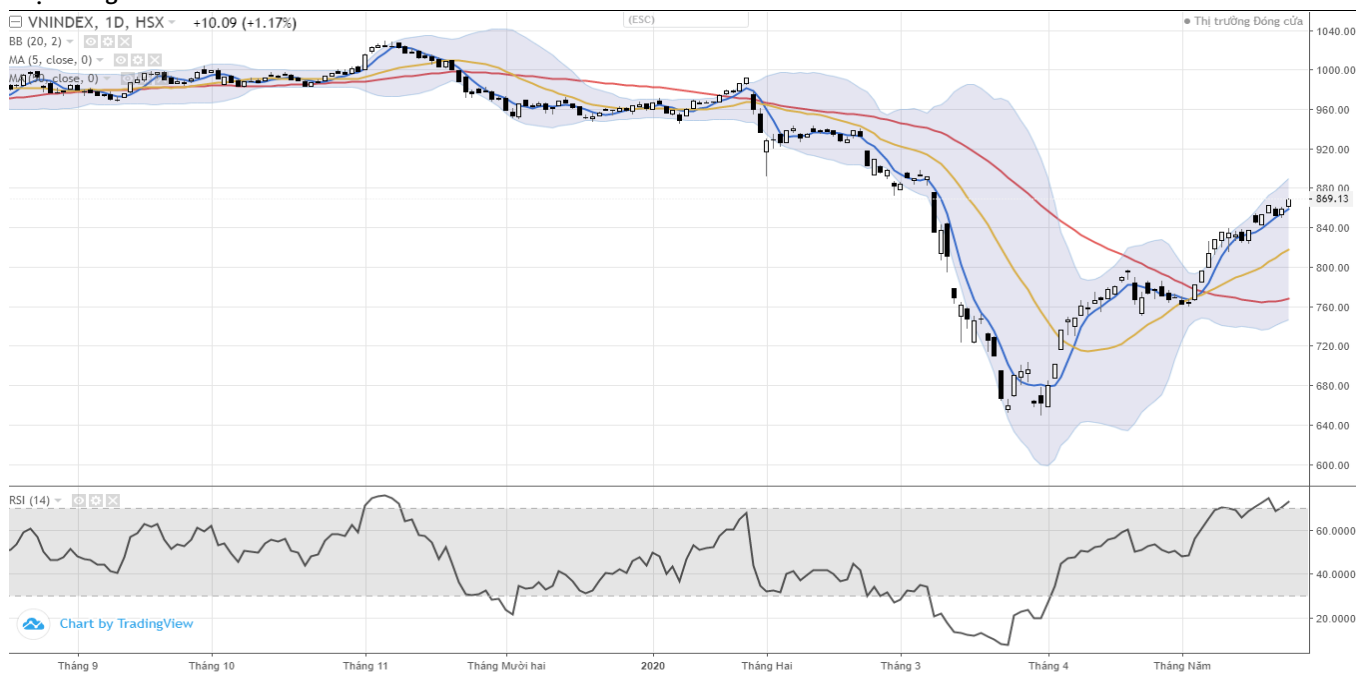
Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 1,800đ/cp và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:1 năm 2020

- Công ty trình phương án phát hành cổ phiếu tỷ lệ 10:1 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 để tăng vốn cổ phần sau khi được cổ đông chấp thuận. Doanh nghiệp cũng trình phương án trả cổ tức tỷ lệ 18% (1,800 đồng/cổ phiếu) cho năm 2020E.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

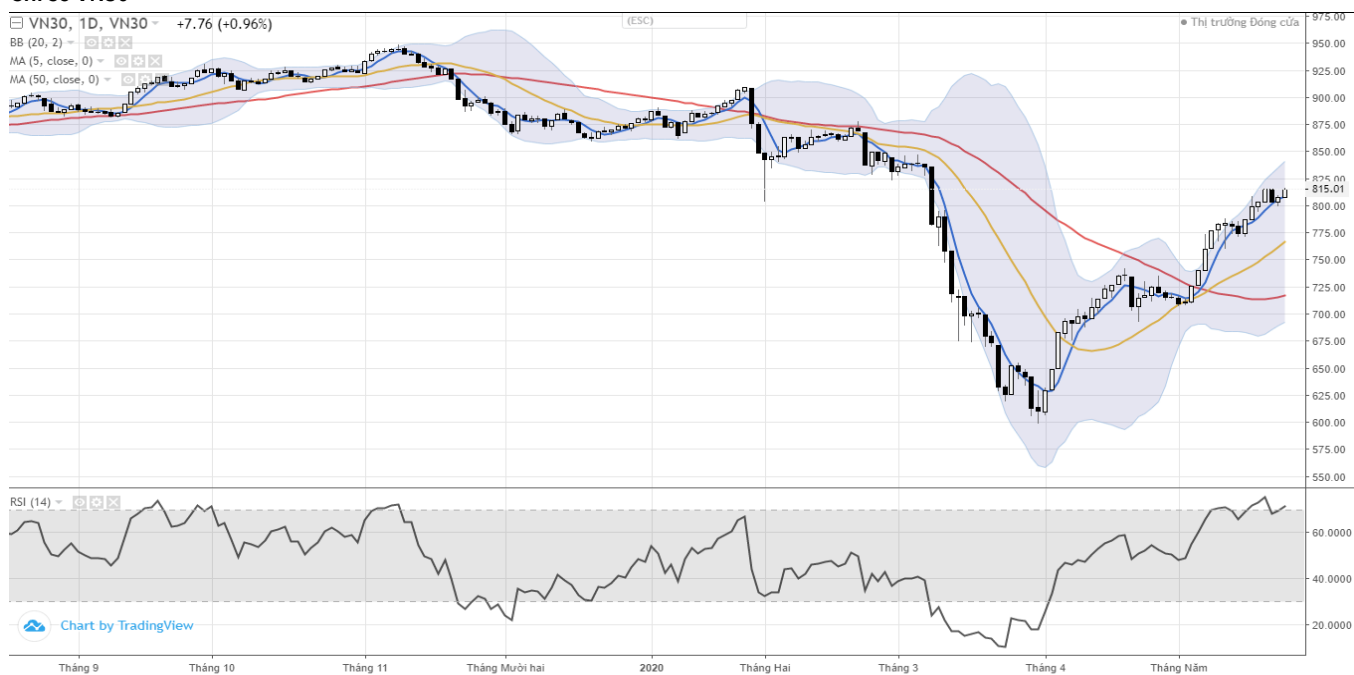
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex có phiên tăng vượt đỉnh và tiến lên cận trên của vùng kháng cự 86x trong phiên hôm nay.
- Nhịp điều chỉnh mang tính T+ chưa đủ để tạo nền giá bền vững. Các nhịp tăng trong phiên bắt đầu cho thấy tín hiệu "thoải dần", trong khi tín hiệu phân kỳ giữa diễn biến giá và chỉ số động lượng RSI cũng đã xuất hiện. Với những lý do này, chúng tôi lưu ý về rủi ro đảo chiều đang lớn hơn cơ hội tăng thêm.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chỉ mở lại một phần vị thế T+ khi chỉ số cho thấy nhịp điều chỉnh rõ nét.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay và tiến sát tới vùng kháng cự.
- Các nhịp tăng trong phiên bắt đầu cho thấy tín hiệu "thoải dần", trong khi tín hiệu phân kỳ giữa diễn biến giá và chỉ số động lượng RSI cũng đã xuất hiện. Như vậy, khả năng sớm đảo chiều cần phải được tính đến nếu VN30 không lấy lại được xung lực tăng điểm sau khi chớm vượt vùng đỉnh cũ.
- NĐT được khuyến nghị có thể mở 1 phần trạng thái SHORT khi VN30 chớm vượt vùng đỉnh cũ với đà tăng thoải.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

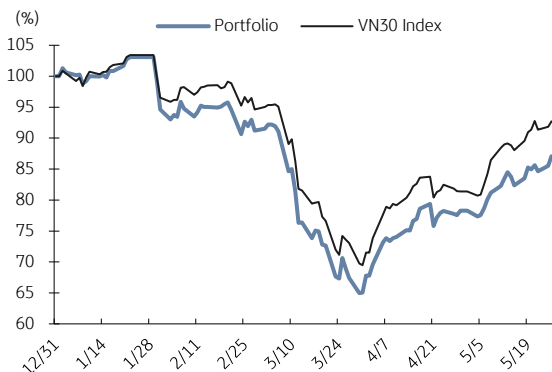
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.96%	1.82%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.29%	-12.94%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	86,500	0.5%	-25.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,600	2.4%	-11.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	64,200	0.3%	-16.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,600	1.7%	-10.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,500	4.2%	-4.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,800	0.7%	45.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	23,150	0.4%	-5.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,000	-0.1%	-12.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,400	4.0%	21.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,250	4.0%	4.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.0%	58.7%	42.8
PHR	5.5%	8.9%	25.7
VCB	1.7%	23.7%	12.5
FUEVFNVD	0.0%	99.1%	10.9
SBT	1.4%	5.8%	8.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VSC	4.9%	34.8%	-20.7
DBC	1.9%	9.2%	-19.1
CRE	6.8%	24.5%	-17.3
VJC	-0.1%	18.6%	-15.6
VRE	1.2%	30.8%	-14.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.7%	7.7%	0.6
PVI	0.7%	54.3%	0.4
IDV	-0.5%	14.3%	0.4
EID	-0.9%	22.9%	0.1
VCS	4.4%	2.6%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	3.3%	8.5%	-1.3
TIG	3.0%	14.5%	-0.8
PGS	3.1%	9.4%	-0.6
TNG	2.8%	6.6%	-0.4
BVS	2.3%	26.0%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	7.4%	HPG, POM
Hóa chất	6.8%	GVR, PHR
Bảo hiểm	5.6%	BVH, BMI
Ngân hàng	3.5%	VCB, BID
Dịch vụ tài chính	3.2%	SSI, HCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-3.1%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	-1.0%	FPT, CMG
Du lịch và Giải trí	-0.2%	VJC, TCT
Y tế	0.1%	PME, DBD
Dầu khí	0.2%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	28.4%	HPG, HSG
Ngân hàng	20.3%	VCB, BID
Dầu khí	18.8%	PLX, PVD
Hóa chất	15.5%	GVR, PHR
Dịch vụ tài chính	14.5%	SSI, VCI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	1.1%	DBD, DCL
Du lịch và Giải trí	2.5%	TCT, HOT
Truyền thông	4.0%	PNC, YEG
Xây dựng và Vật Liệu	6.7%	SI, ROS
Bán lẻ	7.8%	MWG, CMV

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,900	327,758 (14,054)	64,474 (2.8)	22.7	45.7	26.7	28.4	8.5	12.1	3.9	3.4	-0.2	0.4	4.2	-15.7
	VHM	VINHOMES JSC	76,400	251,319 (10,777)	193,510 (8.3)	35.3	9.4	8.2	34.9	38.7	30.9	3.1	2.2	-0.5	4.4	17.5	-9.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,582)	99,710 (4.3)	18.2	22.5	17.4	6.8	9.7	11.3	2.1	1.9	1.1	6.4	10.4	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	53,400	51,773 (2,220)	63,654 (2.7)	32.4	17.6	18.8	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.9	0.2	0.8	0.8	-10.3
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,050	11,567 (496)	16,577 (0.7)	5.1	10.7	9.5	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	1.6	-1.6	7.6	-18.0
	DXG	DAT XANH GROUP	11,550	5,992 (257)	37,365 (1.6)	9.3	5.8	5.1	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.7	2.2	5.0	20.8	-20.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,500	305,982 (13,120)	111,929 (4.8)	6.3	17.6	14.5	15.4	20.9	20.9	3.2	2.6	1.7	4.4	19.7	-8.5
	BID	BANK FOR INVESTM	42,000	168,925 (7,243)	59,223 (2.5)	12.3	24.3	18.6	0.0	10.9	12.5	2.1	2.0	5.9	7.4	16.7	-9.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,150	74,028 (3,174)	57,027 (2.4)	0.0	7.0	6.1	6.5	16.7	16.5	1.0	0.9	0.5	-0.7	23.7	-10.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,150	86,197 (3,696)	151,625 (6.5)	0.4	10.7	8.8	23.8	11.6	12.7	1.0	1.0	0.4	3.8	20.6	10.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,150	58,872 (2,524)	140,774 (6.0)	0.0	7.1	6.0	3.4	17.8	17.0	1.2	1.0	0.6	-3.4	17.8	20.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,600	42,441 (1,820)	116,432 (5.0)	0.0	5.1	4.4	14.3	19.5	19.7	0.9	0.8	1.7	1.1	9.7	-15.4
	HDB	HDBANK	24,350	23,520 (1,009)	27,769 (1.2)	8.9	6.9	5.6	10.2	19.9	20.7	1.0	0.8	1.0	3.4	18.2	-11.6
	STB	SACOMBANK	10,400	18,758 (804)	108,239 (4.6)	14.6	8.5	6.7	31.8	8.8	10.0	0.7	0.6	1.5	5.1	14.3	3.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,100	17,230 (739)	3,752 (0.2)	0.0	4.6	4.3	44.5	25.7	21.6	1.1	-	0.5	-4.1	19.2	0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (891)	7,189 (0.3)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	4.0	10.5	-5.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	52,000	38,601 (1,655)	43,589 (1.9)	20.6	31.6	23.3	1.0	6.9	9.0	2.0	1.9	5.1	7.0	10.6	-24.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,650	1,978 (085)	6,757 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	1.2	-0.9	5.6	-12.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,350	9,224 (396)	58,902 (2.5)	49.5	10.1	8.2	-14.7	9.5	11.0	0.9	0.8	5.5	7.3	15.8	-1.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,000	3,943 (169)	15,059 (0.6)	70.0	8.6	6.7	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	2.6	-2.0	30.4	-18.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,850	6,059 (260)	42,869 (1.8)	46.2	13.6	8.4	-22.5	10.1	15.7	1.4	1.3	4.5	6.1	15.7	-7.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,150	2,742 (118)	10,457 (0.4)	13.1	11.8	7.4	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.8	4.0	7.8	20.6	-8.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,600	204,786 (8,781)	179,295 (7.7)	41.3	20.7	19.1	4.5	37.9	39.7	6.8	6.2	0.0	4.4	14.4	0.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	175,300	112,417 (4,820)	17,816 (0.8)	36.7	26.3	22.1	3.8	22.8	25.5	5.6	5.1	0.2	1.9	-2.6	-23.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,500	73,059 (3,133)	85,223 (3.6)	9.6	38.5	24.5	-43.6	6.0	6.9	1.6	1.5	1.1	-0.8	5.0	10.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,400	15,963 (684)	10,379 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.3	2.9	12.5	3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,000	59,194 (2,538)	49,730 (2.1)	11.4	18.5	11.8	-21.2	19.5	27.0	3.4	3.1	-0.1	-1.7	-1.9	-22.7
	GMD	GEMADEPT CORP	20,150	5,983 (257)	8,290 (0.4)	0.0	15.9	13.4	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	3.9	3.1	15.5	-13.5
	CII	HO CHI MINH CITY	19,900	4,753 (204)	22,527 (1.0)	25.0	10.9	9.9	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	0.5	-2.7	4.5	-11.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,410	1,936 (083)	36,389 (1.6)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	0.6	-8.1	-80.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,950	8,764 (376)	48,884 (2.1)	33.9	10.5	7.9	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	0.6	3.8	10.5	-7.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,300	5,287 (227)	22,006 (0.9)	2.5	9.4	9.3	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	1.9	1.9	14.4	35.1
	REE	REE	32,500	10,077 (432)	18,494 (0.8)	0.0	6.0	5.1	-2.8	14.9	15.6	0.9	0.8	4.2	3.3	6.2	-10.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USD mn)	GTGD (VNĐ triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,900	143,355 (6,147)	62,054 (2.7)	45.7	17.2	14.8	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.7	1.6	0.1	15.1	-20.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,400	6,161 (264)	8,818 (0.4)	31.3	8.7	8.2	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	1.9	4.9	3.6	-1.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,000	8,015 (344)	4,115 (0.2)	32.5	8.2	9.0	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	2.0	2.2	-1.8	-7.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,400	78,415 (3,362)	249,737 (10.7)	12.3	9.4	7.4	-2.9	16.8	18.7	1.4	1.2	4.0	8.6	28.5	20.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,050	5,890 (253)	45,532 (1.9)	36.7	10.7	10.0	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-1.6	10.3	0.3	16.2
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,810	4,664 (200)	16,548 (0.7)	47.1	10.9	24.0	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	-0.9	7.3	13.7	35.5
	HSG	HOA SEN GROUP	9,890	4,395 (188)	82,421 (3.5)	32.6	9.6	7.9	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	1.0	2.0	36.2	33.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,000	2,226 (095)	29,110 (1.2)	36.4	5.6	9.5	51.8	14.8	9.0	0.7	0.6	4.0	5.7	1.6	2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,900	55,849 (2,395)	50,434 (2.2)	6.7	21.5	16.2	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.4	1.2	0.2	13.4	-16.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,150	4,696 (201)	65,232 (2.8)	36.5	31.9	23.7	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	1.8	0.0	18.7	-25.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,150	3,138 (135)	19,192 (0.8)	23.9	6.7	6.0	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	5.2	2.3	8.8	-33.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	86,500	39,169 (1,680)	110,507 (4.7)	0.0	9.6	7.7	15.9	29.9	30.7	2.5	1.9	0.5	-0.8	4.2	-24.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	64,200	14,457 (620)	63,540 (2.7)	0.0	14.0	11.8	5.6	23.6	23.1	2.7	2.3	0.3	-0.2	7.9	-25.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	59,500	1,756 (075)	2,363 (0.1)	69.3	25.0	18.2	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	-0.7	-3.4	1.4	60.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	27,300	2,156 (092)	26,901 (1.2)	12.9	14.3	13.2	-33.4	11.1	10.6	1.3	1.1	2.1	24.7	18.2	29.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	51,300	6,951 (298)	78,072 (3.3)	40.1	6.5	6.3	30.3	38.0	32.7	2.3	1.9	5.4	15.2	19.0	34.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,000	12,159 (521)	2,407 (0.1)	45.6	19.0	17.5	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-0.1	1.1	1.4	1.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	58,900	4,418 (189)	1,661 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.3	-9.4	-0.5	8.5
IT	FPT	FPT CORP	48,800	38,255 (1,640)	112,742 (4.8)	0.0	11.2	9.7	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	0.7	-0.9	10.0	-3.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congltd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.